

**BỘ Y TẾ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 25/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC BAN HÀNH TÀI LIỆU “HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH VÀ ĐIỆN QUANG CAN THIỆP”

### **BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh của Bộ Y tế,*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp”, gồm 350 quy trình kỹ thuật.

**Điều 2.** Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thủ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Xuyên**

**DANH SÁCH**

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH VÀ ĐIỆN QUANG CAN THIỆP  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25/QĐ-BYT ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

| STT                                   | TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT                                       |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>CHỤP X QUANG CHẨN ĐOÁN</b>         |                                                              |
| 1                                     | Chụp X quang khớp thái dương hàm                             |
| 2                                     | Chụp X quang răng cận chóp                                   |
| 3                                     | Chụp X quang răng toàn cảnh                                  |
| 4                                     | Chụp X quang môm trâm                                        |
| 5                                     | Chụp X quang đốt sống cổ C1 – C2                             |
| 6                                     | Chụp X quang tư thế Schuller                                 |
| 7                                     | Chụp X quang tai tư thế Chaussé III                          |
| 8                                     | Chụp X quang tuyến vú                                        |
| 9                                     | Chụp X quang phổi tư thế đỉnh phổi ưỡn                       |
| 10                                    | Chụp X quang tại phòng mổ                                    |
| 11                                    | Chụp X quang thực quản dạ dày                                |
| 12                                    | Chụp X quang ruột non                                        |
| 13                                    | Chụp X quang đại tràng                                       |
| 14                                    | Chụp X quang đường mật qua Kehr                              |
| 15                                    | Chụp X quang mật tụy ngược dòng qua nội soi                  |
| 16                                    | Chụp X quang đường rò                                        |
| 17                                    | Chụp X quang tuyến nước bọt                                  |
| 18                                    | Chụp X quang tuyến lệ                                        |
| 19                                    | Chụp tử cung vòi tử cung                                     |
| 20                                    | Chụp ống tuyến sữa                                           |
| 21                                    | Chụp niệu đồ tĩnh mạch (UIV)                                 |
| 22                                    | Chụp bể thận-niệu quản xuôi dòng                             |
| 23                                    | Chụp niệu quản-bể thận ngược dòng                            |
| 24                                    | Chụp niệu đạo bàng quang ngược dòng                          |
| 25                                    | Chụp bàng quang trên xương mu                                |
| <b>SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN</b>              |                                                              |
| 26                                    | Siêu âm các khối u có tiêm thuốc đối quang siêu âm tĩnh mạch |
| 27                                    | Siêu âm nội soi                                              |
| 28                                    | Siêu âm trong mổ                                             |
| <b>CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN</b> |                                                              |
| 29                                    | Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc đối quang                  |

|    |                                                                  |
|----|------------------------------------------------------------------|
| 30 | Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc đối quang                         |
| 31 | Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc đối quang              |
| 32 | Chụp CLVT tưới máu não                                           |
| 33 | Chụp CLVT mạch máu não                                           |
| 34 | Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D                                 |
| 35 | Chụp CLVT hướng dẫn sinh thiết não                               |
| 36 | Chụp CLVT hàm-m t không tiêm thuốc đối quang                     |
| 37 | Chụp CLVT hàm-m t có tiêm thuốc đối quang                        |
| 38 | Chụp CLVT hàm m t có ứng dụng phần mềm nha khoa                  |
| 39 | Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc đối quang                |
| 40 | Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc đối quang                   |
| 41 | Chụp CLVT hốc mắt                                                |
| 42 | Chụp CLVT hàm m t có dựng hình 3D                                |
| 43 | Chụp CLVT lồng ngực không tiêm thuốc đối quang i-ốt              |
| 44 | Chụp CLVT lồng ngực có tiêm thuốc đối quang i-ốt                 |
| 45 | Chụp CLVT phổi độ phân giải cao                                  |
| 46 | Chụp CLVT động mạch chủ ngực                                     |
| 47 | Chụp CLVT động mạch vành                                         |
| 48 | Chụp CLVT tính điểm vôi hoá động mạch vành tim                   |
| 49 | Chụp CLVT tầng trên ổ bụng thường quy                            |
| 50 | Chụp CLVT bụng-tiểu khung thường quy                             |
| 51 | Chụp CLVT tiểu khung thường quy                                  |
| 52 | Chụp CLVT hệ tiết niệu thường quy                                |
| 53 | Chụp CLVT tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng             |
| 54 | Chụp CLVT hệ tiết niệu khảo sát mạch thận và dựng đường bài xuất |
| 55 | Chụp CLVT gan có dựng hình đường mật                             |
| 56 | Chụp CLVT tạng khảo sát huyết động học khối u                    |
| 57 | Chụp CLVT ruột non không dùng ống thông                          |
| 58 | Chụp CLVT ruột non có dùng ống thông                             |
| 59 | Chụp CLVT đại tràng có nội soi ảo                                |
| 60 | Chụp CLVT động mạch chủ-chậu                                     |
| 61 | Chụp CLVT cột sống cổ không tiêm thuốc đối quang                 |
| 62 | Chụp CLVT cột sống cổ có tiêm thuốc đối quang i-ốt               |
| 63 | Chụp CLVT cột sống cổ có dựng hình 3D                            |
| 64 | Chụp CLVT cột sống ngực không tiêm thuốc đối quang i-ốt          |

|                                     |                                                                      |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 65                                  | Chụp CLVT cột sống ngực có tiêm thuốc đối quang i-ốt                 |
| 66                                  | Chụp CLVT cột sống ngực có dựng hình 3D                              |
| 67                                  | Chụp CLVT cột sống thắt lưng không tiêm thuốc đối quang i-ốt         |
| 68                                  | Chụp CLVT cột sống thắt lưng có tiêm thuốc đối quang i-ốt            |
| 69                                  | Chụp CLVT cột sống thắt lưng có dựng hình 3D                         |
| 70                                  | Chụp CLVT khớp thường quy không tiêm thuốc đối quang                 |
| 71                                  | Chụp CLVT khớp thường quy có tiêm thuốc đối quang i-ốt               |
| 72                                  | Chụp CLVT khớp có tiêm thuốc đối quang i-ốt vào ổ khớp               |
| 73                                  | Chụp CLVT xương chi không tiêm thuốc đối quang i-ốt                  |
| 74                                  | Chụp CLVT xương chi có tiêm thuốc đối quang i-ốt                     |
| 75                                  | Chụp CLVT tầm soát toàn thân                                         |
| 76                                  | Chụp CLVT mạch máu chi trên                                          |
| 77                                  | Chụp CLVT mạch máu chi dưới                                          |
| <b>CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CHẨN ĐOÁN</b> |                                                                      |
| 78                                  | Chụp CHT sọ não không tiêm chất thuốc đối quang từ                   |
| 79                                  | Chụp CHT sọ não có tiêm thuốc đối quang từ                           |
| 80                                  | Chụp CHT hệ mạch máu hướng nội sọ không tiêm thuốc đối quang từ      |
| 81                                  | Chụp CHT hệ động mạch nội sọ có tiêm thuốc đối quang từ              |
| 82                                  | Chụp CHT tuyến yên có tiêm thuốc đối quang từ                        |
| 83                                  | Chụp CHT hốc mắt và thần kinh thị giác không tiêm thuốc đối quang từ |
| 84                                  | Chụp CHT hốc mắt và thần kinh thị giác có tiêm thuốc đối quang từ    |
| 85                                  | Chụp CHT phổ sọ não                                                  |
| 86                                  | Chụp CHT các bó sợi thần kinh                                        |
| 87                                  | Chụp CHT tưới máu não                                                |
| 88                                  | Chụp CHT khuếch tán sọ não                                           |
| 89                                  | Chụp CHT nền sọ và xương đá                                          |
| 90                                  | Chụp CHT vùng mặt – cổ không tiêm thuốc đối quang từ                 |
| 91                                  | Chụp CHT vùng mặt – cổ có tiêm thuốc đối quang từ                    |
| 92                                  | Chụp CHT lồng ngực không tiêm thuốc cản quang                        |
| 93                                  | Chụp CHT lồng ngực có tiêm thuốc cản quang                           |
| 94                                  | Chụp CHT thông khí phổi                                              |
| 95                                  | Chụp CHT tuyến vú không tiêm thuốc đối quang từ                      |
| 96                                  | Chụp CHT tuyến vú có tiêm thuốc đối quang từ                         |
| 97                                  | Chụp CHT phổ tuyến vú                                                |
| 98                                  | Chụp CHT lỗ rò vùng hậu môn-trực tràng                               |

|     |                                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------|
| 99  | Chụp CHT ổ bụng không tiêm thuốc đối quang từ               |
| 100 | Chụp CHT ổ bụng có tiêm thuốc đối quang từ                  |
| 101 | Chụp CHT gan với thuốc đối quang từ đặc hiệu mô             |
| 102 | Chụp CHT vùng chậu không tiêm thuốc đối quang từ            |
| 103 | Chụp CHT vùng chậu có tiêm thuốc đối quang từ               |
| 104 | Chụp CHT tuyến tiền liệt có tiêm thuốc đối quang từ         |
| 105 | Chụp CHT phổ tuyến tiền liệt                                |
| 106 | Chụp CHT tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng         |
| 107 | Chụp CHT bìu, dương vật không tiêm thuốc đối quang từ       |
| 108 | Chụp CHT bìu, dương vật có tiêm thuốc đối quang từ          |
| 109 | Chụp CHT động học sản chậu, tổng phân                       |
| 110 | Chụp CHT ruột non                                           |
| 111 | Chụp CHT tưới máu tạng                                      |
| 112 | Chụp CHT nội soi ảo khung đại tràng                         |
| 113 | Chụp CHT đánh giá bánh nhau                                 |
| 114 | Chụp CHT thai nhi                                           |
| 115 | Chụp CHT cột sống cổ không tiêm thuốc đối quang từ          |
| 116 | Chụp CHT cột sống cổ có tiêm thuốc đối quang từ             |
| 117 | Chụp CHT cột sống ngực không tiêm thuốc đối quang từ        |
| 118 | Chụp CHT cột sống ngực có tiêm thuốc đối quang từ           |
| 119 | Chụp CHT cột sống thắt lưng không tiêm thuốc đối quang từ   |
| 120 | Chụp CHT cột sống thắt lưng cùng có tiêm thuốc đối quang từ |
| 121 | Chụp CHT khớp không tiêm thuốc đối quang từ                 |
| 122 | Chụp CHT khớp có tiêm thuốc đối quang từ                    |
| 123 | Chụp CHT khớp có bơm thuốc đối quang từ nội khớp            |
| 124 | Chụp CHT xương và tủy xương không tiêm thuốc đối quang từ   |
| 125 | Chụp CHT xương và tủy xương có tiêm thuốc đối quang từ      |
| 126 | Chụp CHT phần mềm chi không tiêm thuốc đối quang từ         |
| 127 | Chụp CHT phần mềm chi có tiêm thuốc đối quang từ            |
| 128 | Chụp CHT động mạch chủ ngực                                 |
| 129 | Chụp CHT động mạch vành                                     |
| 130 | Chụp CHT tim                                                |
| 131 | Chụp CHT động mạch chủ-chậu                                 |
| 132 | Chụp CHT động mạch chi trên không tiêm thuốc đối quang từ   |
| 133 | Chụp CHT động mạch chi trên có tiêm thuốc đối quang từ      |

|                                                           |                                                                  |
|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 134                                                       | Chụp CHT động mạch chi dưới không tiêm thuốc đối quang từ        |
| 135                                                       | Chụp CHT động mạch chi dưới có tiêm thuốc đối quang từ           |
| 136                                                       | Chụp CHT động mạch toàn thân không tiêm thuốc đối quang từ       |
| 137                                                       | Chụp CHT động mạch toàn thân có tiêm thuốc đối quang từ          |
| 138                                                       | Chụp CHT tĩnh mạch không tiêm thuốc đối quang từ                 |
| 139                                                       | Chụp CHT tĩnh mạch có tiêm thuốc đối quang từ                    |
| 140                                                       | Chụp CHT bạch mạch có tiêm thuốc đối quang từ không đ c hiệu     |
| 141                                                       | Chụp CHT bạch mạch có tiêm thuốc đối quang từ đ c hiệu           |
| 142                                                       | Chụp CHT toàn thân không tiêm thuốc đối quang từ                 |
| 143                                                       | Chụp CHT toàn thân có tiêm thuốc đối quang từ                    |
| 144                                                       | Chụp CHT dây thần kinh ngoại biên                                |
| <b>DIỆN QUANG CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN SIÊU ÂM</b>        |                                                                  |
| 145                                                       | Chọc sinh thiết u, hạch dưới hướng dẫn siêu âm                   |
| 146                                                       | Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm                            |
| 147                                                       | Sinh thiết lách dưới hướng dẫn siêu âm                           |
| 148                                                       | Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm                           |
| 149                                                       | Sinh thiết hạch dưới hướng dẫn siêu âm                           |
| 150                                                       | Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm                     |
| 151                                                       | Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm                       |
| 152                                                       | Sinh thiết các tạng dưới hướng dẫn siêu âm                       |
| 153                                                       | Sinh thiết tiền liệt tuyến qua trực tràng dưới hướng dẫn siêu âm |
| 154                                                       | Chọc hút, sinh thiết u vú dưới hướng dẫn siêu âm                 |
| 155                                                       | Chọc hút nang, tiêm xơ tuyến vú dưới hướng dẫn siêu âm           |
| 156                                                       | Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm                             |
| 157                                                       | Chọc hút, sinh thiết trong ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm     |
| 158                                                       | Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm           |
| 159                                                       | Chọc hút các nang và tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm              |
| 160                                                       | Đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn của siêu âm                      |
| 161                                                       | Tiêm xơ điều trị dị dạng mạch dưới hướng dẫn siêu âm             |
| 162                                                       | Chọc ối dưới hướng dẫn của siêu âm                               |
| 163                                                       | Chọc hút, sinh thiết các khối u phần mềm                         |
| 164                                                       | Tiêm gân dưới hướng dẫn siêu âm                                  |
| 165                                                       | Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm                      |
| <b>DIỆN QUAN CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CẮT LỚP VI TÍNH</b> |                                                                  |
| 166                                                       | Sinh thiết phổi, màng phổi dưới cắt lớp vi tính                  |

|                                                             |                                                                |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 167                                                         | Sinh thiết trung thất dưới cắt lớp vi tính                     |
| 168                                                         | Sinh thiết xương dưới cắt lớp vi tính                          |
| 169                                                         | Sinh thiết cột sống dưới cắt lớp vi tính                       |
| 170                                                         | Sinh thiết phần mềm dưới cắt lớp vi tính                       |
| 171                                                         | Sinh thiết tạng hay khối ổ bụng dưới cắt lớp vi tính           |
| 172                                                         | Chọc hút hạch hạch bạch huyết dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính   |
| 173                                                         | Sinh thiết gan dưới cắt lớp vi tính                            |
| <b>DIỆN QUAN CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CỘNG HƯỞNG TỪ</b>     |                                                                |
| 174                                                         | Chụp CHT hướng dẫn sinh thiết gan                              |
| 175                                                         | Sinh thiết tuyến vú dưới hướng dẫn CHT                         |
| 176                                                         | Sinh thiết tiền liệt tuyến dưới hướng dẫn CHT                  |
| 177                                                         | Tiêm xơ trực tiếp điều trị dị dạng mạch máu dưới hướng dẫn CHT |
| 178                                                         | Điều trị UXTC bằng sóng âm dưới hướng dẫn của CHT (MRgFUS)     |
| 179                                                         | Điều trị giảm đau cột sống bằng tiêm rễ TK dưới CHT            |
| <b>DIỆN QUAN CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN X QUANG TĂNG SÁNG</b> |                                                                |
| 180                                                         | Chụp động mạch não dưới X quang tăng sáng                      |
| 181                                                         | Chụp mạch vùng đầu m t cổ dưới X quang tăng sáng               |
| 182                                                         | Chụp động mạch chủ ngực dưới X quang tăng sáng                 |
| 183                                                         | Chụp động mạch chủ bụng dưới X quang tăng sáng                 |
| 184                                                         | Chụp động mạch chậu dưới X quang tăng sáng                     |
| 185                                                         | Chụp động mạch chi dưới X quang tăng sáng                      |
| 186                                                         | Chụp động mạch phổi dưới X quang tăng sáng                     |
| 187                                                         | Chụp động mạch phế quản dưới X quang tăng sáng                 |
| 188                                                         | Chụp động mạch gan dưới X quang tăng sáng                      |
| 189                                                         | Chụp động mạch lách dưới X quang tăng sáng                     |
| 190                                                         | Chụp động mạch mạc treo dưới X quang tăng sáng                 |
| 191                                                         | Chụp tĩnh mạch tạng dưới X quang tăng sáng                     |
| 192                                                         | Chụp tĩnh mạch lách - cửa dưới X quang tăng sáng               |
| 193                                                         | Chụp tĩnh mạch ngoại biên dưới X quang tăng sáng               |
| 194                                                         | Chụp động mạch thận dưới X quang tăng sáng                     |
| 195                                                         | Chụp và can thiệp tĩnh mạch chủ dưới X quang tăng sáng         |
| 196                                                         | Chụp và can thiệp động mạch chủ dưới X quang tăng sáng         |
| 197                                                         | Nong và đặt stent cho động mạch chi dưới X quang tăng sáng     |
| 198                                                         | Điều trị tiêm xơ trực tiếp qua da dưới X quang tăng sáng       |
| 199                                                         | Chụp và nút mạch dị dạng mạch chi dưới X quang tăng sáng       |

|     |                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|
| 200 | Chụp và nong cầu nối dưới X quang tăng sáng                           |
| 201 | Chụp và điều trị tiêu sợi huyết mạch chi dưới X quang tăng sáng       |
| 202 | Chụp và lấy máu TM thương thận dưới X quang tăng sáng                 |
| 203 | Chụp và đ t lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới X quang tăng sáng             |
| 204 | Chụp và nút mạch điều trị ung thư gan dưới X quang tăng sáng          |
| 205 | Chụp và nút động mạch gan dưới X quang tăng sáng                      |
| 206 | Chụp và nút hệ tĩnh mạch cửa dưới X quang tăng sáng                   |
| 207 | Chụp và nút động mạch phế quản dưới X quang tăng sáng                 |
| 208 | Chụp và can thiệp mạch phổi dưới X quang tăng sáng                    |
| 209 | Chụp và can thiệp mạch mạc treo dưới X quang tăng sáng                |
| 210 | Chụp và nút mạch điều trị UCTTC dưới X quang tăng sáng                |
| 211 | Chụp và nút mạch điều trị LNM trong cơ tử cung dưới X quang tăng sáng |
| 212 | Chụp và nút động mạch tử cung dưới X quang tăng sáng                  |
| 213 | Chụp và nút giãn tĩnh mạch tinh dưới X quang tăng sáng                |
| 214 | Chụp và nút giãn TM buồng trứng dưới X quang tăng sáng                |
| 215 | Chụp và can thiệp mạch lách dưới X quang tăng sáng                    |
| 216 | Chụp và can thiệp mạch tá tụy dưới X quang tăng sáng                  |
| 217 | Chụp và nút dị dạng mạch thận dưới X quang tăng sáng                  |
| 218 | Nút ĐM điều trị cầm máu các tạng dưới X quang tăng sáng               |
| 219 | Chụp và nút mạch tiền phẫu các khối u dưới X quang tăng sáng          |
| 220 | Chụp và nút mạch điều trị chảy máu mũi dưới X quang tăng sáng         |
| 221 | Chụp và nút mạch điều trị u xơ mũi họng dưới X quang tăng sáng        |
| 222 | Chụp và nút dị dạng mạch vùng đầu m t cổ dưới X quang tăng sáng       |
| 223 | Đổ xi măng cột sống dưới X quang tăng sáng                            |
| 224 | Tiêm phá đông khớp vai dưới X quang tăng sáng                         |
| 225 | Điều trị tiêm giảm đau cột sống dưới X quang tăng sáng                |
| 226 | Điều trị tiêm giảm đau khớp dưới X quang tăng sáng                    |
| 227 | Điều trị u xương dạng xương dưới X quang tăng sáng                    |
| 228 | Điều trị các tổn thương xương dưới X quang tăng sáng                  |
| 229 | Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới X quang tăng sáng                |
| 230 | Đ t buồng truyền hóa chất dưới da dưới X quang tăng sáng              |
| 231 | Mở thông dạ dày qua da dưới X quang tăng sáng                         |
| 232 | Mở thông hồng tràng qua da dưới X quang tăng sáng                     |
| 233 | Điều trị tắc mạch trực tiếp qua da dưới X quang tăng sáng             |
| 234 | Tháo lồng ruột dưới hướng dẫn của X quang tăng sáng                   |



|                                                                        |                                                          |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 235                                                                    | Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới X quang tăng sáng  |
| 236                                                                    | Dẫn lưu đường mật dưới X quang tăng sáng                 |
| 237                                                                    | Chụp và đặt stent đường mật dưới X quang tăng sáng       |
| 238                                                                    | Dẫn lưu áp xe ổ bụng dưới X quang tăng sáng              |
| 239                                                                    | Dẫn lưu dịch ổ bụng dưới X quang tăng sáng               |
| 240                                                                    | Dẫn lưu áp-xe các tạng dưới X quang tăng sáng            |
| 241                                                                    | Dẫn lưu bể thận dưới X quang tăng sáng                   |
| 242                                                                    | Đặt stent niệu quản (Double-J) dưới X quang tăng sáng    |
| 243                                                                    | Điều trị hẹp tắc thực quản dưới X quang tăng sáng        |
| 244                                                                    | Điều trị hẹp, tắc dạ dày-tá tràng dưới X quang tăng sáng |
| 245                                                                    | Điều trị hẹp tắc đại tràng dưới X quang tăng sáng        |
| 246                                                                    | Sinh thiết đường mật qua da dưới X quang tăng sáng       |
| <b>DIỆN QUAN CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CỦA CHỤP MẠCH SỐ HÓA XÓA NỀN</b> |                                                          |
| 247                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch não                        |
| 248                                                                    | Chụp số hóa xóa nền mạch vùng đầu mặt cổ                 |
| 249                                                                    | Chụp số hóa xóa nền cung ĐM chủ và ĐM chủ ngược          |
| 250                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch chủ bụng                   |
| 251                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch chậu                       |
| 252                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch chi dưới                   |
| 253                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch chi trên                   |
| 254                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch phổi                       |
| 255                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch phế quản                   |
| 256                                                                    | Chụp số hóa xóa nền các động mạch tử                     |
| 257                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch gan                        |
| 258                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch lách                       |
| 259                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch mạc treo                   |
| 260                                                                    | Chụp số hóa xóa nền hệ thống tĩnh mạch tạng              |
| 261                                                                    | Chụp số hóa xóa nền tĩnh mạch chi                        |
| 262                                                                    | Chụp số hóa xóa nền và gây tắc mạch trực tiếp qua da     |
| 263                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch tử cung                    |
| 264                                                                    | Chụp số hóa xóa nền động mạch thận                       |
| 265                                                                    | Chụp số hóa xóa nền tĩnh mạch lách - cửa                 |
| 266                                                                    | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp tĩnh mạch lách - cửa    |
| 267                                                                    | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch tĩnh mạch chủ      |
| 268                                                                    | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp động mạch chủ           |

|     |                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|
| 269 | Chụp số hóa xóa nền và nong, đặt khung giá đỡ mạch chi                |
| 270 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch dị dạng mạch chi                      |
| 271 | Chụp số hóa xóa nền và nong cầu nối                                   |
| 272 | Chụp số hóa xóa nền và tiêu sợi huyết cục huyết khối mạch chi         |
| 273 | Chụp số hóa xóa nền và điều trị lấy huyết khối cấp tính động mạch chi |
| 274 | Chụp số hóa xóa nền và lấy MXV điều trị hẹp tắc động mạch chi         |
| 275 | Chụp số hóa xóa nền và lấy máu TM thượng thận siêu chọn lọc           |
| 276 | Chụp số hóa xóa nền và đ t lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới                |
| 277 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị u gan                        |
| 278 | Chụp số hóa xóa nền và nút hóa chất ĐM điều trị ung thư gan           |
| 279 | Chụp số hóa xóa nền và nút hệ tĩnh mạch cửa                           |
| 280 | Chụp số hóa xóa nền và bơm DCPX điều trị u thư gan                    |
| 281 | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch mạc treo                        |
| 282 | Chụp số hóa xóa nền và điều trị u gan b ng DCBead                     |
| 283 | Chụp số hóa xóa nền và tạo luồng thông cửa chủ qua da (TIPS)          |
| 284 | Chụp số hóa xóa nền và sinh thiết gan qua TM cảnh trong               |
| 285 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch phế quản                              |
| 286 | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch phổi                            |
| 287 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị u xơ tử cung                 |
| 288 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch LNM trong cơ tử cung                  |
| 289 | Chụp số hóa xóa nền và nút động mạch tử cung                          |
| 290 | Chụp số hóa xóa nền và nút giãn tĩnh mạch tinh                        |
| 291 | Chụp số hóa xóa nền và nút giãn tĩnh mạch buồng trứng                 |
| 292 | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch lách                            |
| 293 | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp mạch tá tràng                        |
| 294 | Chụp số hóa xóa nền và nong, đặt giá đỡ ĐM mạc treo                   |
| 295 | Chụp số hóa xóa nền và nong, đặt giá đỡ động mạch thận                |
| 296 | Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng mạch thận                          |
| 297 | Chụp số hóa xóa nền và nút tắc búi giãn TM dạ dày qua da              |
| 298 | Chụp số hóa xóa nền và gây tắc búi giãn TM thực quản qua da           |
| 299 | Chụp số hóa xóa nền và nút động mạch cầm máu các tạng                 |
| 300 | Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng động tĩnh mạch phần mềm            |
| 301 | Chụp số hóa xóa nền và nút phình động mạch não                        |
| 302 | Chụp số hóa xóa nền và điều trị phình ĐM não b ng thay đổi dòng chảy  |
| 303 | Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng động tĩnh mạch não                 |

|     |                                                                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------|
| 304 | Chụp số hóa xóa nền và nút thông động mạch cảnh xoang hang         |
| 305 | Chụp số hóa xóa nền và nút thông động tĩnh mạch màng cứng          |
| 306 | Chụp số hóa xóa nền và kiểm tra nút mạch não                       |
| 307 | Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng mạch tủy                        |
| 308 | Chụp số hóa xóa nền và nút động mạch đốt sống                      |
| 309 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch tiền phẫu khối u đầu m t cổ        |
| 310 | Chụp số hóa xóa nền và đ t khung giá đỡ ĐM lên não đoạn ngoài sọ   |
| 311 | Chụp số hóa xóa nền và nong đặt khung giá đỡ hẹp mạch nội sọ       |
| 312 | Chụp số hóa xóa nền và tiêu sợi huyết ĐM điều trị nhồi máu não cấp |
| 313 | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp lấy huyết khối mạch não           |
| 314 | Chụp số hóa xóa nền và can thiệp các bệnh lý hệ tĩnh mạch não      |
| 315 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị chảy máu mũi              |
| 316 | Chụp số hóa xóa nền và nút mạch điều trị u xơ mũi họng             |
| 317 | Chụp số hóa xóa nền và nút dị dạng mạch vùng đầu m t cổ            |
| 318 | Chụp số hóa xóa nền và lấy máu tĩnh mạch tuyến yên chọn lọc        |
| 319 | Đồ xi măng cột sống dưới hướng dẫn của chụp số hóa xóa nền         |
| 320 | Tiêm phá đông khớp vai dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền          |
| 321 | Điều trị giảm đau cột sống dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền      |
| 322 | Điều trị giảm đau khớp dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền          |
| 323 | Điều trị u xương dạng xương dưới chụp số hóa xóa nền               |
| 324 | Điều trị các tổn thương xương dưới chụp số hóa xóa nền             |
| 325 | Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới chụp số hóa xóa nền          |
| 326 | Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới chụp số hóa xóa nền           |
| 327 | Đốt sóng cao tần các khối u dưới chụp số hóa xóa nền               |
| 328 | Điều trị nút mạch khối u các tạng dưới chụp số hóa xóa nền         |
| 329 | Đ t buồng truyền hóa chất dưới da dưới chụp số hóa xóa nền         |
| 330 | Chụp số hóa xóa nền và bơm tắc trực tiếp dị dạng mạch ngoại biên   |
| 331 | Mở thông dạ dày qua da dưới chụp mạch số hóa xóa nền               |
| 332 | Đốt sóng cao tần điều trị suy TM dưới chụp số hóa xóa nền          |
| 333 | Tiêm xơ trực tiếp dị dạng TM dưới chụp mạch số hóa xóa nền         |
| 334 | Tháo lồng ruột dưới hướng dẫn của chụp số hóa xóa nền              |
| 335 | Chụp số hóa xóa nền và dẫn lưu đường mật qua da                    |
| 336 | Chụp số hóa xóa nền và đ t stent đường mật qua da                  |
| 337 | Chụp số hóa xóa nền và sinh thiết trong lòng đường mật qua da      |
| 338 | Dẫn lưu áp xe ổ bụng dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền            |

|     |                                                                   |
|-----|-------------------------------------------------------------------|
| 339 | Dẫn lưu các dịch ổ bụng dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền        |
| 340 | Dẫn lưu áp xe các tạng dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền         |
| 341 | Dẫn lưu bề thận qua da dưới hướng dẫn chụp số hóa xóa nền         |
| 342 | Đặt stent niệu quản qua da dưới chụp mạch số hóa xóa nền          |
| 343 | Điều trị hẹp tắc thực quản dưới hướng dẫn của chụp số hóa xóa nền |
| 344 | Điều trị hẹp tắc đại tràng dưới hướng dẫn chụp mạch số hóa        |
| 345 | Điều trị hẹp vị tràng dưới hướng dẫn của chụp mạch số hóa xóa nền |
| 346 | Chụp CLVT chùm tia hình nón trong nút hóa chất động mạch gan      |
| 347 | Chụp CLVT chùm tia hình nón trong đốt sóng cao tần điều trị u gan |
| 348 | Chụp CLVT chùm tia hình nón trong chẩn đoán phình động mạch não   |
| 349 | CLVT chùm tia hình nón trong dẫn lưu áp xe, tụ dịch qua da        |
| 350 | Chẩn đoán và xử trí tai biến liên quan đến thuốc đối quang        |

**(Tổng số 350 quy trình kỹ thuật)**

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**



Quy trình